

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 17 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Thanh N, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1981 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: T 7, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; vợ: Phạm Thị A, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Hồng K, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N khai nhận bản thân là người nghiện ma túy “đá”, khoảng ngày

25, 26/3/2021, N nhắn tin với tài khoản Zalo của một người tự giới thiệu tên Tr ở thành phố L, hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng thì Tr đồng ý bán và bảo sẽ gửi ma túy qua xe ô tô khách cho N. Ngày hôm sau, người lái xe khách gọi Bùi Thanh N đến đoạn đường Quốc lộ 1A gần cây xăng số 9 thuộc địa phận xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận 01 túi bọc kín bên trong đựng 01 áo sơ mi thì N đưa 2.500.000 đồng cho lái xe. Bùi Thanh N đi về phòng trọ mở túi ra, kiểm tra trong áo sơ mi có 01 túi ni lon màu trắng, miệng kẹp dính, ngoài vỏ túi có chữ “Hana” bên trong đựng ma túy đá. Sau đó Bùi Thanh N cất túi ma túy vào trong 01 hộp mỹ phẩm, vỏ hộp in chữ “RIC SKIN” để sử dụng dần.

Khoảng 0 giờ ngày 02/4/2021, khi Bùi Thanh N đang ở trong phòng trọ tại ngõ 145, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H thì có một người bạn tên T đến chơi. N và T cùng chơi điện tử trong phòng, sau đó T thấy bộ sử dụng ma túy đá và túi ma túy đá trên đầu giường của N nên đã lấy ra rồi hai người cùng sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, khi N mở cửa cho T ra ngoài thì Công an huyện Hữu Lũng vào bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bình thủy tinh có 02 lỗ thủng, trong đó 01 lỗ thủng gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài 30cm, 01 lỗ thủng gắn với một coóng thủy tinh dài 14cm, một đầu hình cầu, trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thanh N thu giữ: 01 hộp làm bằng giấy bìa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (13,5 x 8 x 5,5)cm, có hộp in chữ “RIC SKIN”, 01 túi ni lon màu trắng, miệng kẹp dính kích thước (10 x 11) cm), ngoài vỏ túi có chữ “Hana: bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 thìa nhựa màu trắng dài 11cm, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, dài 12cm, trong không đựng gì, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, đầu bật lửa được gắn với 01 đoạn ống có phần kim loại dài 3,5cm và phần nhựa dài 01cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xanh đã qua sử dụng IMEI (5 số cuối) 281/00, lắp sim có số 0378.631.371; 01 ví giả da màu đen, đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân tên Bùi Thanh N; số tiền 3.460.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 145/KLGD-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất tinh thể màu trắng trong coóng thủy tinh và túi ni lông thu giữ của Bùi Thanh N đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 7,11 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 214/KLGD-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm: Toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 coóng thủy tinh, 01 túi ni lông có nhãn “Hana”, 01 hộp làm bằng giấy bìa có chữ “RIC SKIN”, 01 bình thủy tinh có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa, 01 thìa nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga, đầu bật lửa gắn với 01 đoạn ống bằng kim loại.

Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 ví giả da, 01

chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S và số tiền 3.460.000 đồng là tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo.

Các vật chứng hiện đang bị tạm giữ.

Đối với việc bị cáo khai nhận có người thanh niên tên T cùng sử dụng ma túy với bị cáo ngày 02/4/2021, do bị cáo khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của T nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc bị cáo khai nhận mua ma túy với người đàn ông tên Tr và nhận hàng qua xe khách. Nhưng bị cáo không biết được họ, tên tuổi, địa chỉ của Tr, không nhớ được biển số xe khách nên không có cơ sở mở rộng điều tra.

Đối với việc bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy với Tr nhưng sau đó đã làm mất điện thoại, nên không có cơ sở truy tìm và thu giữ.

Đối với bà Phạm Hồng K là chủ nhà trọ nơi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy do không biết việc bị cáo tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Thanh N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 coóng thủy tinh, 01 túi ni lông có nhãn “Hana”, 01 hộp làm bằng giấy bìa có chữ “RIC SKIN”, 01 bình thủy tinh có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa, 01 thìa nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga, đầu bật lửa gắn với 01 đoạn ống bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S và số tiền 3.460.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Hồng K vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bùi Thanh N là đối tượng sử dụng ma túy đá, hồi 02 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, tại phòng trọ ngõ 145, đường X, Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Bùi Thanh N có hành vi tàng trữ trái phép 7,11 gam ma túy Methamphetamine. Bùi Thanh N khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có bố đẻ là Bùi Ngọc T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng Bằng khen do có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ đẻ của bị cáo là Nguyễn Thị L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Đối với việc bị cáo khai nhận ngày 02/4/2021 cùng sử dụng ma túy với người tên T, do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của T nên không có cơ sở để

điều tra làm rõ, không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Đối với việc bị cáo khai nhận mua ma túy với người đàn ông tên Tr và nhận hàng qua xe khách. Nhưng bị cáo không biết được họ, tên tuổi, địa chỉ của Tr, không nhớ được biển số xe khách nên không có cơ sở mở rộng điều tra là phù hợp.

[11] Đối với việc bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy với Tr nhưng sau đó đã làm mất điện thoại, nên không có cơ sở truy tìm và thu giữ.

[12] Đối với bà Phạm Hồng K là chủ nhà trọ nơi Bùi Thanh N tàng trữ trái phép chất ma túy do không biết việc Bùi Thanh N tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên không đề cập xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 coóng thủy tinh, 01 túi ni lông có nhãn “Hana”, 01 hộp làm bằng giấy bìa có chữ “RIC SKIN”, 01 bình thủy tinh có 02 lỗ thủng trong đó có 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa, 01 thìa nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga, đầu bật lửa gắn với 01 đoạn ống bằng kim loại là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[15] Đối với 01 ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S và số tiền 3.460.000 đồng là các tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 05 (năm) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và trợ lý giám định viên và trợ lý giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Hữu Lũng và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

+ 01 bình thủy tinh có 02 lỗ thủng, trong đó 01 lỗ thủng gắn với 01 ống hút nhựa màu xanh dài 30cm.

+ 01 hộp làm bằng giấy bìa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 13,5cm x 8cm x 5,55cm, vỏ hộp in chữ “RIC SKIN”, bên trong đựng: 01 một thìa nhựa màu trắng dài 11cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, dài 12cm.

+ 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng đầu bật lửa được gắn với 01 đoạn ống có phần kim loại dài 3,5cm và phần nhựa dài 01cm (cả đoạn ống dài 4,5cm).

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 ví giả da màu đen đã cũ.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thanh N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI 5 số cuối là: 281/00 lắp sim số 0378.631.371.

+ 01 phong bì thư dán kín, trong đựng số tiền 3.460.000 đồng hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và trợ lý giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Hữu Lũng và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thanh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết